

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH G**

Bản án số: 44/2021/HS-ST

Ngày: 06-8-2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NH DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH G

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị H Th.

Các Hội thẩm Nhân dân:

Ông Lê Văn Do;

Bà Nguyễn Thị Chín.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Mỹ Vương - Thư ký Tòa án Nhân dân huyện Đ, tỉnh G.

- Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân huyện Đ, tỉnh G tham gia phiên tòa: Ông Phạm Thế Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 8 năm 2021 tại Hội trường xét xử Tòa án Nhân dân huyện Đ, tỉnh G xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 34/2021/TLST-HS ngày 15 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2021/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 7 năm 2021 đối với bị cáo:

1. NGÔ THỊ KIM L. Sinh năm 1990, tại tỉnh G. Nơi cư trú: Thôn 2, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh G. Nghề nghiệp: Buôn bán. Trình độ học vấn: 08/12. Dân tộc: Kinh. Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Phật giáo. Cha là ông Ngô Văn Dũng (hiện đã chết) và mẹ là bà Nguyễn Thị Kim Chi. Bị cáo có chồng là Đỗ Xuân Hiếu (đã ly hôn) và có 01 người con sinh năm 2009, từ năm 2011 đến năm 2012 sống chung như vợ chồng với Nguyễn Ngọc Hiếu và có 01 con chung sinh năm 2012. Từ tháng 1/2021 đến ngày 02/3/2021 sống như vợ chồng với Cao Minh Th. Tiền án: Không. Tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 19/7/2016 bị Tòa án Nhân dân thành phố P, tỉnh G xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng tính từ ngày tuyên án theo Bản án số 100/2016/HSST về tội *Không tố giác tội phạm* (đã được xóa án tích). Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/3/2021 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đ, tỉnh G. Có mặt.

2. CAO MINH TH. Sinh năm 1993, tại tỉnh G. Nơi cư trú: Tổ 9, phường Di H, thành phố P, tỉnh G. Nghề nghiệp: Không. Trình độ học vấn: 10/12. Dân tộc: Kinh. Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không. Cha là Cao Văn Thiện và mẹ là Phan Minh

Thu. Từ tháng 1/2021 đến ngày 02/3/2021 sống như vợ chồng với Ngô Thị Kim L; Bị cáo chưa có vợ con. Tiền án: Không. Tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/3/2021 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đ, tỉnh G. Có mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Anh Phan Văn H, sinh năm 1999. Trú tại: Thôn Cầu Vàng, xã K'Dang, huyện Đ, tỉnh G. Vắng mặt.

Anh Phạm Nguyễn Hồng Nh, sinh năm 1999. Trú tại: Thôn 2, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh G. Có mặt.

Bà Chu Thị V, sinh năm 1971. Trú tại: Tổ dân phố 5, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh G. Vắng mặt.

Bà Phan Minh Thu, sinh năm 1970. Trú tại: Tổ 9, phường Di H, thành phố P, tỉnh G. Có mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:* Không.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ năm 2018, Ngô Thị Kim L thuê nhà số 78 đường Nguyễn Huệ, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh G của bà Chu Thị V (sinh năm 1971, trú tại: Tổ dân phố 5, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh G) để kinh doanh quán cà phê lấy tên quán là Việt Thành. Khoảng đầu tháng 01/2021, Ngô Thị Kim L quen với Cao Minh Th (sinh năm 1993, trú tại: Số 275 đường Hai Bà Trưng, Tổ 9, phường Di H, thành phố P, tỉnh G), đến ngày 10/02/2021, Th chuyển đến cư trú và sống như vợ chồng với L tại quán cà phê Việt Thành. Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 01/3/2021, Cao Minh Th điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Attila, biển số 81T3- 8072 chở L và 50 kg cà phê bột đi từ thị trấn Đ đến thành phố P, tỉnh G để giao cà phê bột cho khách. Sau khi giao cà phê xong Th cùng L đến quán cơm đường Phan Đình Giót, thành phố P, tỉnh G để ăn cơm trưa, trong lúc ăn cơm L hỏi Th: “*Ở trên này có biết ai bán đồ không, lấy ít về bán kiếm lời?*” tức là (có biết ai bán ma túy không), Th trả lời: “*Đợi tý gọi điện hỏi thử*”, sau đó Th gọi điện thoại (qua ứng dụng Zalo) cho một người tên Ben (chưa xác định được Nh thân, lai lịch, chỗ ở) hỏi: “*Có đồ không?*”, tức là (Có ma túy bán không), Ben trả lời: “*Có*”, sau khi điện thoại xong, Th trả lời L: “*Có*”, L đưa cho Th 500.000 đồng, Th một mình điều khiển xe mô tô biển số 81T3- 8072 đi đến khu vực chợ nhỏ gặp Ben mua 500.000 đồng ma túy đá, còn L ngồi ở quán cơm chờ Th. Sau khi mua được ma túy Th điều khiển xe mô tô quay lại quán cơm chở L về quán Việt Thành tại 78 đường Nguyễn Huệ, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh G. Khi về quán cà phê, Th lấy ma túy ra chia thành hai phần, bỏ trong hai gói nilon trong suốt rồi hàn kín gói nilon lại, (một gói trị giá 500.000 đồng, một gói trị giá 300.000 đồng) cất dấu trong hộp giấy rồi để trong phòng ngủ của L và Th tại quán cà phê Việt

Thành. Đến khoảng hơn 11 giờ ngày 02/3/2021, L đang ở quán cà phê Việt Thành thì nhận được điện thoại của Phan Văn H (sinh năm 1999, trú tại: Thôn Cầu Vàng, xã KĐang, huyện Đ, tỉnh G) hỏi: “*Chị ơi lấy giùm em cái năm*” tức là (bán cho em năm trăm ngàn ma túy), sau khi nghe điện thoại xong, L nói với Th: “*Thằng H nói lấy cái năm*” tức là (Thằng H nói bán cho nó 500.000 đồng ma túy), Th trả lời: “*Bảo nó xuống đây bán cho*”. Đến khoảng 11 giờ 35 phút cùng ngày, H đi bộ đến quán cà phê Việt Thành để mua ma túy, khi đến quán H đưa 500.000 đồng cho L nhưng L chưa kịp giao ma túy cho H thì bị Công an huyện Đ phát hiện bắt quả tang và tiến hành khám xét khẩn cấp tại nơi ở của Ngô Thị Kim L và Cao Minh Th tại số nhà 78 đường Nguyễn Huệ, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh G phát hiện tạm giữ gồm:

- Tạm giữ trên tay của Ngô Thị Kim L số tiền 500.000 đồng;
- Tạm giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Jupiter, biển số 81U1-185.27;
- Tạm giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Attila, biển số 81T3- 8072 và Giấy đăng ký xe mô tô biển số 81T3- 8072;
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobistar, số Imei: 35221926128595 bên trong có gắn sim số 0325423210 của Phan Văn H.
- Tại phòng ngủ của Ngô Thị Kim L và Cao Minh Th thu giữ:
 - + 02 gói nilon trong suốt bên trong đựng ma túy đá, được cất dấu trong hộp giấy (hộp đựng kem tây lông) đã được niêm phong theo quy định;
 - + 02 túi nilon trong suốt, một đầu được hàn kín, một đầu hở; 04 (bốn) đoạn ống nhựa đã được niêm phong theo quy định;
 - + 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm: chai Thu tinh, bên trong có hạt nhựa xúc xắc, phía trên miệng chai được gắn một nỏ Thu tinh và một ống hút bằng nhựa đã được niêm phong theo quy định;
 - + 01 quạt (bật) ga, phía trên quạt ga được gắn một ống kim loại và 14 miếng nilon cứng trong suốt, kích thước 11cm x 08cm;
 - + 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen số Imei: 357174060102078, bên trong có sim số 0793669755 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu SONY XPERI màu xám số Imei 1: 356060071389401; số Imei 2: 356060071389419, bên trong có gắn sim số 0356901129 và 0935900375 của Ngô Thị Kim L;
 - + 01 điện thoại nhãn hiệu Realme màu đỏ, số Imei 1: 860750040171950; số Imei 2: 860750040171943 bên trong điện thoại gắn sim số 0987440493 của Cao Minh Th;
 - + Số tiền 370.000 đồng.

Theo Kết luận giám định số 204/KLGD ngày 08/3/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh G, kết luận:

- Chất màu trắng dạng tinh thể trong 02 gói nilon trong bì thư niêm phong gửi giám định đều là ma túy, loại Methamphetamine, tổng khối lượng 0,2842 gam.

- Chất màu nâu, vàng bám dính trong đoạn ống Thu tinh (gắn trên miệng chai Thu tinh) trong hộp giấy niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, do lượng mẫu ít nên không cân được khối lượng.

Hoàn lại đối tượng giám định gồm:

- 0,2414 gam chất màu trắng, dạng tinh thể (loại Methamphetamine) trong 02 gói nilon thuộc bì công văn;

- 02 gói nilon trong suốt, một đầu hở; 04 đoạn ống nhựa; 01 chai Thu tinh, trên miệng chai có gắn 01 đoạn ống nhựa và 01 đoạn ống Thu tinh, có một đầu bình to bên trong còn bám dính một ít chất màu nâu, vàng (loại Methamphetamine) thuộc hộp giấy.

- Vỏ bao gói;

Toàn bộ đối tượng giám định được hoàn lại cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ trong 02 bì công văn cùng số 204/PC09 ngày 08 tháng 3 năm 2021.

Quá trình điều tra xác định: Đối với xe mô tô nhãn hiệu Attila, biển số 81T3- 8072 thuộc sở hữu của anh Phạm Nguyễn Hồng Nh (sinh năm 1999, trú tại: Thôn 2, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh G, là em cùng mẹ khác cha với Ngô Thị Kim L), việc L sử dụng xe mô tô trên làm phương tiện để đi mua ma túy trái phép Nh không biết nên không xử lý đối với Nh là phù hợp, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã ra Quyết định trả lại xe mô tô trên cho chủ sở hữu theo quy định.

- Đối với số tiền 370.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, có số Imei: 357174060102078, trong điện thoại có gắn sim số 0793.669.755 tạm giữ của Ngô Thị Kim L không liên quan đến vụ án nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định trả lại tài sản cho chủ sở hữu theo quy định.

- Đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Jupiter, biển số 81U1-185.27 thuộc sở hữu của gia đình bà Phan Minh Thu (sinh năm 1970, trú tại Tổ 9, phường Di H, thành phố P, tỉnh G, là mẹ đẻ của bị cáo Cao Minh Th) không có liên quan đến việc phạm tội của bị cáo nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã ra Quyết định trả lại xe mô tô trên cho chủ sở hữu theo quy định.

- Đối với điện thoại nhãn hiệu Realme màu đỏ, có số Imei 1: 860750040171950, số Imei 2: 860750040171943, trong điện thoại gắn sim số 0987440493, tạm giữ của bị cáo Th, Th sử dụng dùng làm phương tiện liên lạc mua ma túy của Ben. Đối với điện thoại di động nhãn hiệu SONY Xperia, số Imei 1: 356060071389401 và số Imei 2: 356060071389419, trong điện thoại có gắn hai sim số 0356.901.129 và sim số 0935.900.375 tạm giữ của Ngô Thị Kim L, L sử dụng liên lạc để bán ma túy cho H. Đối với số tiền 500.000 đồng tạm giữ trên tay của L là tiền H đưa cho L để mua ma túy của L; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobiisar, số meimei 35221926128595, trong điện thoại có gắn sim số 0325.423.210, tạm giữ của Phan Văn H, điện thoại trên H sử dụng

để liên lạc với L để mua ma túy và những vật chứng khác có liên quan đến hành vi phạm tội nên chuyển theo hồ sơ vụ án để xử lý theo quy định.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như trên và không có ý kiến gì khác.

Tại bản Cáo trạng số: 34/CT-VKS ngày 14 tháng 6 năm 2021 của Viện kiểm sát Nh dân huyện Đ, tỉnh G truy tố bị cáo Ngô Thị Kim L và Cao Minh Th, về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Ngô Thị Kim L và Cao Minh Th và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Ngô Thị Kim L từ 03 (*ba*) năm đến 03 (*ba*) năm 06 (*sáu*) tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Cao Minh Th từ 02 (*hai*) năm đến 02 (*hai*) năm 06 (*sáu*) tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo Ngô Thị Kim L và Cao Minh Th phải nộp 5.000.000đồng (*năm triệu đồng*) sung vào Ngân sách Nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 47 Bộ luật Hình sự đề nghị xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo phải chịu 200.000đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Các bị cáo nói lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án.

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

Căn cứ vào các tình tiết, chứng cứ nêu trên,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên huyện Đ, Viện kiểm sát Nh dân huyện Đ, Kiểm sát viên huyện Đ trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của

Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 11 giờ 35 phút ngày 02/3/2021, tại số nhà 78 đường Nguyễn Huệ, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh G Ngô Thị Kim L và Cao Minh Th đã có hành mua bán trái phép chất ma túy với Phan Văn H, khi H vừa giao tiền cho Ngô Thị Kim L thì bị bắt quả tang. Chất ma túy Ngô Thị Kim L và Cao Minh Th tàng trữ trái phép nhằm mục đích mua bán mà Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ thu giữ là Methamphetamine có khối lượng 0,2842 gam.

Như vậy, hành vi của bị cáo Ngô Thị Kim L và Cao Minh Th đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát Nh dân huyện Đ đã truy tố là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Do vậy, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[3] Những yếu tố liên quan đến Nh thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và các yếu tố khác có liên quan nhằm xác định tội phạm và hình phạt:

Về Nh thân: Bị cáo Ngô Thị Kim L có Nh thân xấu, có 01 tiền án đã được xóa án tích. Bị cáo Cao Minh Th có Nh thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với các bị cáo Ngô Thị Kim L và Cao Minh Th được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt:

Đây là vụ án có nhiều bị cáo cùng tham gia thực hiện hành vi phạm tội nhưng giữa các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công nhiệm vụ cụ thể, không có sự câu kết chặt chẽ nên là vụ án đồng phạm thuộc trường hợp giản đơn.

Các bị cáo Ngô Thị Kim L và Cao Minh Th đều là thanh niên có sức khỏe, có nghề nghiệp ổn định nhưng các bị cáo đã đi vào con đường nghiện ngập sử dụng ma túy. Các bị cáo vì muốn có tiền nhanh chóng mà không phải lao động vất vả, vì vậy khi cất giấu 10,2842 gam ma túy loại *Methamphetamine* để bán sinh lợi, bản thân các bị cáo cũng nhận thức được tính nguy hiểm của việc mua bán trái phép chất ma túy, nó là tác Nh gây nguy hại lớn cho sức khỏe của con người khi sử dụng, người dùng sẽ gặp ảo giác, hủy hoại trí óc và cơ thể nếu ai nghiện ngập nó. Hành vi đó bị pháp luật nghiêm cấm,

nhưng vì hám lợi mà bị cáo đã coi thường pháp luật, gieo rắc và phát tán chất ma túy cho mọi người. Hành vi mua bán trái phép chất ma túy cũng là một trong những nguyên Nhân làm gia tăng tình trạng, mức độ nghiện ma túy của người khác.

Đối với bị cáo Ngô Thị Kim L là người khởi xướng việc phạm tội, trực tiếp đưa tiền cho bị cáo Cao Minh Th mua chất ma túy về nhằm mục đích mua bán nên bị cáo phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án; bị cáo Cao Minh Th đồng phạm tham gia trong vụ án với vai trò giúp sức nên phải nhận mức án tương xứng với hành vi, vai trò của mình. Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo thành người có ích cho xã hội và phòng ngừa chung đối với tội phạm.

[4] Về hình phạt bổ sung: Buộc bị cáo Ngô Thị Kim L và bị cáo Cao Minh Th phải nộp 5.000.000đồng (*năm triệu đồng*) sung vào Ngân sách Nhà nước.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Attila, biển số 81T3- 8072 thuộc sở hữu của anh Phạm Nguyễn Hồng Nh (là em cùng mẹ khác cha với Ngô Thị Kim L), việc L sử dụng xe mô tô trên làm phương tiện để đi mua ma túy trái phép Nh không biết nên không xử lý đối với Nh là phù hợp. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã ra Quyết định trả lại xe mô tô trên cho chủ sở hữu là có cơ sở.

Đối với số tiền 370.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, có số Imei: 357174060102078, trong điện thoại có gắn sim số 0793.669.755 tạm giữ của Ngô Thị Kim L không liên quan đến vụ án nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định trả lại tài sản cho chủ sở hữu là có cơ sở.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Jupiter, biển số 81U1-185.27 thuộc sở hữu của gia đình bà Phan Minh Thu (là mẹ đẻ của bị cáo Cao Minh Th) không có liên quan đến việc phạm tội của bị cáo nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã ra Quyết định trả lại xe mô tô trên cho chủ sở hữu là có cơ sở.

Đối với: 01 điện thoại nhãn hiệu Realme màu đỏ (đã cũ), số Imei1: 860750040171950, số Imei 2: 860750040171943, tạm giữ của bị cáo Th, Th sử dụng dùng làm phương tiện liên lạc mua ma túy của Ben; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SONY Xperia màu xám (đã cũ), số Imei 1: 356060071389401 và số Imei 2: 356060071389419 tạm giữ của Ngô Thị Kim L, L sử dụng liên lạc để bán ma túy cho H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobiiisar, số meimei 35221926128595, tạm giữ của Phan Văn H, điện thoại trên H sử dụng để liên lạc với L để mua ma túy; số tiền 500.000 đồng tạm giữ trên tay của L là tiền H đưa cho L để mua ma túy của L. Xét những vật chứng trên là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung Ngân sách nhà nước.

Đối với: 04 sim: số 0987440493, số 0356.901.129, số 0935.900.375 và số 0325.423.210; 01 bì niêm phong (ký hiệu số 01), dạng bì công văn Phòng kỹ thuật

hình sự - Công an tỉnh G, có đặc điểm: Tại mép dán mặt sau có đóng 05 dấu tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự, nội dung “*Công an tỉnh G * Phòng Kỹ thuật Hình sự*”; có các chữ ký của ông Ng; Bùi Sỹ Thà, Lê Tiến Long. Bên trong có 0,2414 gam chất màu trắng, dạng tinh thể (loại Methamphetamine) trong 02 gói nilon, cùng vỏ bao gói được đựng trong; 01 bì niêm phong (ký hiệu số 02), dạng bì công văn Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh G, có đặc điểm: Tại mép dán mặt sau có đóng 07 dấu tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự, nội dung “*Công an tỉnh G * Phòng Kỹ thuật Hình sự*”; có các chữ ký của ông Ng; Bùi Sỹ Thà, Lê Tiến Long. Bên trong có 02 gói nilon trong suốt, một đầu hở; 04 đoạn ống nhựa; 01 chai Thu tinh, trên miệng chai có gắn 01 đoạn ống nhựa và 01 đoạn ống Thu tinh, có 10 đầu bình to bên trong còn bám dính một ít chất màu nâu, vàng (loại Methamphetamine) thuộc hộp giấy cùng vỏ bao gói; 14 miếng nilon cứng trong suốt, kích thước (11x08)cm; 01 (một) quẹt ga tự chế màu đen, phía trên quẹt ga được gắn 01 ống kim loại. Xét vật chứng không có giá trị sử dụng, nên tịch thu tiêu hủy.

[6] Về các vấn đề khác:

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) theo quy định của pháp luật.

Về con người, sự việc liên quan:

Đối với Phan Văn H là người mua ma túy của Ngô Thị Kim L về sử dụng nhưng chưa nhận được ma túy nên hành vi của Phan Văn H chưa đủ căn cứ xử lý về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại Điều 249 Bộ luật Hình sự là phù hợp theo quy định pháp luật. Quá trình điều tra Phan Văn H khai nhận cách ngày bị bắt khoảng 15 ngày, H đã sử dụng ma túy tại thành phố P, địa điểm sử dụng ma túy H không nhớ. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã có Văn bản thông báo cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P để phối hợp điều tra xử lý theo quy định.

Đối với bị cáo Ngô Thị Kim L và Cao Minh Th quá trình điều tra khai nhận đã từng sử dụng ma túy trên địa bàn thành phố P, tỉnh G. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã có Văn bản thông báo cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P để phối hợp điều tra xử lý theo quy định.

Đối với đối tượng tên Ben là người bán ma túy cho bị cáo Th (theo lời khai của bị cáo Th), quá trình điều tra không xác định được Nh thân, lai lịch của Ben Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

Đối với bà Chu Thị V là chủ nhà nơi bị cáo Ngô Thị Kim L và Cao Minh Th có hành vi Mua bán trái phép chất ma túy. Tuy nhiên, bà V cho L thuê nhà từ năm 2018, bà V không biết L sử dụng ngôi nhà trên để Mua bán trái phép chất ma túy nên không xử lý đối với bà V là phù hợp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Ngô Thị Kim L.

- Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Cao Minh Th.

- Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự;

- Căn cứ Điều 106; 135; 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố:

Các bị cáo Ngô Thị Kim L và bị cáo Cao Minh Th phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2. Xử phạt:

Bị cáo Ngô Thị Kim L 03 (*ba*) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giam, tạm giữ (ngày 02/3/2021).

Bị cáo Cao Minh Th 02 (*hai*) năm 06 (*sáu*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giam, tạm giữ (ngày 02/3/2021).

3. Về hình phạt bổ sung:

Buộc bị cáo Ngô Thị Kim L và bị cáo Cao Minh Th phải nộp 5.000.000đồng (*năm triệu đồng*) sung vào Ngân sách Nhà nước.

4. Về án phí:

Các bị cáo Ngô Thị Kim L và Cao Minh Th phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đồng (*hai trăm nghìn đồng*)/01 bị cáo.

5. Về vật chứng: Tuyên:

- Tịch thu sung Ngân sách nhà nước: 01 điện thoại nhãn hiệu Realme màu đỏ (đã cũ), số Imei1: 860750040171950, số Imei 2: 860750040171943; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sony Xperi màu xám (đã cũ), số Imei 1: 356060071389401 và số Imei 2: 356060071389419; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobistar, số meimei 35221926128595.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bì niêm phong (ký hiệu số 01), dạng bì công văn Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh G, có đặc điểm: Tại mép dán mặt sau có đóng 05 dấu tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự, nội dung “*Công an tỉnh G * Phòng Kỹ thuật Hình sự*”; có các chữ ký của ông Ng; Thà, Lo. Bên trong có 0,2414 gam chất màu trắng, dạng tinh thể (loại Methamphetamine) trong 02 gói nilon, cùng vỏ bao gói được đựng trong; 01 bì niêm phong (ký hiệu số 02), dạng bì công văn Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh G, có đặc điểm: Tại mép dán mặt sau có đóng 07 dấu tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự, nội dung “*Công an tỉnh G * Phòng Kỹ thuật Hình sự*”; có các chữ ký của ông Ng; Thà, Lo. Bên trong có 02 gói nilon trong suốt, một đầu hở; 04 đoạn ống

nhựa; 01 chai Thu tinh, trên miệng chai có gắn 01 đoạn ống nhựa và 01 đoạn ống Thu tinh, có 10 đầu bình to bên trong còn bám dính một ít chất màu nâu, vàng (loại Methamphetamine) thuộc hộp giấy cùng vỏ bao gói; 14 miếng nilon cứng trong suốt, kích thước (11x08)cm; 01 (một) quẹt ga tự chế màu đen, phía trên quẹt ga được gắn 01 ống kim loại; 04 sim: số 0987440493, số 0356.901.129, số 0935.900.375 và số 0325.423.210.

Theo Biên bản V/v giao nhận vật chứng, tài sản ngày 27/7/2021 giữa Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh G với Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ, tỉnh G.

- Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền 500.000đồng (năm trăm nghìn đồng) tại tài khoản số 5012203000016 thuộc Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn chi nhánh Đ Đông G, chủ tài khoản là Công an huyện Đ, tỉnh G, thể hiện tại Lệnh thanh toán ngày 28/7/2021 của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn chi nhánh Đ Đông G.

6. Về quyền kháng cáo:

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 06/8/2021), các bị cáo và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án Nh dân tỉnh G xét xử phúc thẩm.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án Nh dân tỉnh G;
- Sở tư pháp tỉnh G;
- Công an huyện Đ;
- Viện kiểm sát Nh dân huyện Đ;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ;
- Các bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ/VT.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị H Th

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NH DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

